

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26-9-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Thôn;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 744/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 786/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Lan A, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Đỗ Mạnh D, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Đoàn Thị Lan A trình bày:*

Chị và anh Đỗ Mạnh D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 12 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở gia đình anh D tại thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Anh D ham chơi không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn, tụ tập bạn bè, rượu chè, chơi bời dẫn đến nợ nần, vợ chồng nhiều lần đánh, cãi nhau. Đến tháng 10 năm 2021 chị Lan A bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống. Vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đỗ Mạnh D. Về con chung: Chị Đoàn Thị Lan A trình bày chị và anh Đỗ Mạnh D có 01 con chung là Đỗ Gia B, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019. Chị Đoàn Thị Lan A nhận nuôi con và không yêu cầu anh Đỗ Mạnh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Mạnh D đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Đoàn Thị Lan A xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh Đỗ Mạnh D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đoàn Thị Lan A vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã tuân thủ quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Mạnh D không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho chị Đoàn Thị Lan A được ly hôn anh Đỗ Mạnh D; về con chung: Giao con Đỗ Gia B, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019 cho chị Lan A nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Mạnh D. Về tài sản chung: Chị Lan A không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Đoàn Thị Lan A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đoàn Thị Lan A có đơn khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Đỗ Mạnh D. Anh D có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Đoàn Thị Lan A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đỗ Mạnh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị Lan A và anh Đỗ Mạnh D.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Lan A và anh Đỗ Mạnh D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 12 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Anh D ham chơi không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn, tụ tập bạn bè, rượu chè, chơi bời dẫn đến nợ nần, vợ chồng nhiều lần đánh, cãi nhau. Đến tháng 10 năm 2021 chị Lan A bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình và sống ly thân với anh D cho đến nay. Quá trình xác minh chính quyền địa phương và gia đình thể hiện mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng. Do đó, chị Lan Anh xin ly hôn anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lan A và anh D có 01 con chung là Đỗ Gia B, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019. Chị Đoàn Thị Lan A nhận nuôi con và không yêu cầu anh Đỗ Mạnh D cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Đỗ Gia B hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và chị Lan A đề nghị được nuôi con nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị Lan A được nuôi con là phù hợp. Chị Lan A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D.

[5] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Lan A không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Thị Lan A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Đoàn Thị Lan A được ly hôn anh Đỗ Mạnh D.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Gia B, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019 cho chị Đoàn Thị Lan A nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Mạnh D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Lan A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đoàn Thị Lan A đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001247 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Đoàn Thị Lan A đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đoàn Thị Lan A và anh Đỗ Mạnh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**